

5271V 180

**DANH SÁCH HỌC VIÊN LỚP TRUNG CẤP LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ - HÀNH CHÍNH
HỆ TẬP TRUNG, A49 - B, KHÓA HỌC 2019**

**Thi phần V.1: Một số kỹ năng cơ bản trong lãnh đạo, quản lý của cán bộ lãnh đạo,
quản lý ở cơ sở**

Ngày thi: 24 tháng 9 năm 2019

Thời gian làm bài: 135... phút;

Phòng thi số: 09

Sbd	Họ và Tên	Năm sinh	Số tờ	Ký nộp bài	Số phách	Điểm số	Điểm chữ
01	Phạm Long Anh	10/7/1978	02		21	75	Bảy, năm
02	Triệu Thị Bé	02/02/1992	02		20	80	Tám
03	Nguyễn Thị Bình	22/12/1973	02		13	75	Bảy, năm
04	Nguyễn Cao Cường	03/12/1988	02		24	75	Bảy, bảy
05	Nguyễn Thị Hà	11/12/1976	02		16	8,25	Tám, hai năm
06	Trần Đức Hậu	15/3/1988	02		25	725	Bảy, hai năm
07	Nguyễn Thị Thanh Hoài	20/10/1989	02		26	775	Bảy, bảy năm
08	Phạm Quốc Hưng	31/8/1986	02		31	75	Bảy, năm
09	Đinh Thanh Hưng	07/5/1993	02		40	75	Bảy, năm
10	Phạm Thị Diễm Hương	30/8/1988	02		29	80	Tám
11	Trịnh Thị Thu Hương	22/02/1983	02		10	75	Bảy, năm
12	Nguyễn Thị Hương	03/9/1975	02		30	8,25	Tám, hai năm
13	Đỗ Văn Huyện	03/3/1986	02		8	725	Bảy, hai năm
14	Y Tiếp Niê Kễn	11/12/1987	02		5	75	Bảy, năm
15	H Lê Kriêng	06/9/1990	02		17	8,25	Tám, hai năm
16	Phạm Thị Liên	20/3/1975	02		50	75	Bảy, năm
17	Trần Đức Lộc	13/3/1990	02		29	75	Bảy, năm

Sbd	Họ và Tên	Năm sinh	Số tờ	Ký nộp bài	Số phách	Điểm số	Điểm chữ
18	Nguyễn Thị Ngọc Mai	12/02/1984	02		4	8,25	Tam, hai năm
19	Phan Thị Thanh Mai	11/02/1990	02		41	7,75	Bảy, bảy năm
20	Hoàng A Nam	15/10/1995	02		42	7,5	Bảy, năm
21	Võ Hữu Nghĩa	05/3/1985	02		1	8,5	Tam, năm
22	Mông Thị Nguyệt	12/8/1988	02		28	8,0	Tam
23	Võ Văn Phát	08/08/1991	02		9	7,5	Bảy, năm
24	Nguyễn Nhật Phong	20/11/1992	02		35	7,5	Bảy, năm
25	Lê Hữu Phương	13/02/1992	02		19	7,5	Bảy, năm
26	Lê Việt Ngọc Phương	15/7/1987	02		41	7,5	Bảy, năm
27	Đinh Hữu Quốc	04/5/1995	02		2	8,0	Tam
28	Dương Văn Quý	13/5/1987	02		47	7,25	Bảy, hai năm
29	Nguyễn Thị Hồng Quý	20/3/1983	02		38	8,0	Tam
30	Triệu Văn Sơn	01/02/1994	02		3	7,75	Bảy, bảy năm
31	Trịnh Văn Tài	12/02/1989	02		39	7,5	Bảy, năm
32	Trần Kim Thắng	06/4/1995	02		15	7,25	Bảy, hai năm
33	Nguyễn Đắc Thắng	17/7/1990	02		13	7,5	Bảy, năm
34	Nguyễn Đình Thắng	05/5/1980	02		32	7,5	Bảy, năm
35	Nguyễn Văn Thọ	30/01/1990	02		46	7,25	Bảy, hai năm
36	Nguyễn Thị Minh Thư	11/8/1989	02		6	7,75	Bảy, bảy năm
37	Nguyễn Công Thúc	10/5/1979	02		22	7,0	Bảy
38	Bùi Thị Bích Thủy	27/02/1989	02		33	8,0	Tam
39	Phạm Thị Thủy	05/4/1990	03		23	8,0	Tam
40	Phạm Ngọc Tiến	03/10/1979	02		48	7,5	Bảy, năm

Sbd	Họ và Tên	Năm sinh	Số tờ	Ký nộp bài	Số phách	Điểm số	Điểm chữ
41	Võ Nhật Tiên	01/01/1990	02		37	75	Bảy mươi
42	Tổng Thanh Toàn	03/5/1991	03		34	75	Bảy, bảy năm
43	Trần Thị Thùy Trang	06/4/1980	02		18	80	Tám
44	Hoàng Văn Truyền	01/01/1990	03		27	80	Tám
45	Lê Anh Tuấn	13/05/1991	02		36	75	Bảy, bảy năm
46	Trần Thanh Tùng	11/8/1990	02		12	75	Bảy, năm
47	Nguyễn Võ Vĩnh	01/10/1970	02		24	75	Bảy, năm
48	Nguyễn Lê Anh Vũ	20/4/1991	02		14	75	Bảy, bảy năm
49	Phạm Ngọc Thăng Xuân	07/8/1989	02		25	75	Bảy, năm
50	Y Đức Za	06/10/1975	02		7	75	Bảy, hai năm

Tổng số: 103 ... tờ / 50 ... bài

GIÁM THỊ 1

Đoàn Thị Mai

Ngày... 03 ... tháng... 10 ... năm 2019

NGƯỜI KIỂM TRA VÀO PHÁCH VÀ ĐIỂM

Nguyễn Văn Sáng

BAN GIÁM HIỆU



Nguyễn Văn Sáng

TRƯỞNG PHÒNG QLĐT & NCKH

Nguyễn Văn Sáng

GIÁM THỊ 2

Hoàng Anh Trúc Mai
Ngày... 03 ... tháng... 10 ... năm 2019

NGƯỜI VÀO ĐIỂM

Đoàn Thị Mai
TRƯỞNG KHOA

Lê Dương Hà

